TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HS-ST
Ngày 05 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn ngọc Thưởng.
Bà Lâm Thị Kim Xuyến.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Thái S, sinh năm: 1976 tại T, Long An; Nơi cư trú: Nơi đăng ký thường trú: Số 15/1, đường T, khu phố 3, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An; Chổ ở hiện nay: Tạm trú trú: Khu phố 5, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Đại học; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị A; Vợ tên Ngô Thị Thảo L; Con tên Bùi Thái Kim Ng; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo được tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1976; Địa chỉ cư trú: Khu phố 2, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1972; Địa chỉ cư trú: Khu phố 2, phường 3, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Tại bản cáo trang số 22/CT-VKSKT ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo Bùi Thái S về tội "Vận chuyển hàng cấm", theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lúc 4 giờ 50 phút ngày 28/3/2018 tại khu phố 6, phường 2, thị xã K, lực lượng tuần tra Công an thị xã K kiểm tra xe ô tô kiểm soát 51A-297.73 do Bùi Thái S, sinh

năm: 1976, ngụ khu phố 3, phường 3, thị xã K điều khiển có chở thuốc lá ngoại nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe ôtô hiệu TOYOTA, loại INNOVA, số chổ ngồi 8, biển kiểm soát 51A-297.73 và giấy chứng nhận đăng ký, giấy ủy quyền, bản hợp đồng thuê xe; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, có sim số: 0942737449; 5.300 gói thuốc lá điếu ngoại các loại gồm: 3.000 gói hiệu Jet, 600 gói hiệu Hero, 1.200 gói hiệu Scott, 300 gói hiệu GOLDEN DEER, 100 gói hiệu ESSE, 100 gói hiệu 555.

Qua điều tra Bùi Thái S khai nhận: S thuê xe ôtô chạy dịch vụ chở khách, vào khoảng 3 giờ 30 phút ngày 28/3/2018 S một mình điều khiển xe ôtô 51A-297.73 đi đón khách nhưng chưa có, lúc này nảy định ý định mua thuốc lá ngoại chở về thành phố Hồ Chí Minh bán lại kiếm lời nên dùng điện thoại di động số 0942737449 liên hệ với số điện thoại 0916328437 của người bên Campuchia do trước đây có liên hệ nên biết số. S hỏi mua thuốc lá ngoại nhưng người này không bán, mà thuê S chở đi thành phố Hồ Chí Minh giá 2.000.000 đồng, khi đến Bến xe Miền Tây có người nhận và trả tiền, S đồng ý và điều khiển xe theo đường tỉnh 831 đến thuộc địa bàn xã Bình Tân, thị xã K thì có các xe môtô chở ra giao thuốc lá. Sau khi S nhận thuốc lá ngoại xong điều khiển xe chạy về gần ngã tư B có người phụ nữ đón gửi 03 túi đựng thuốc lá ngoại bên ngoài có quấn lại bằng vải gửi về khu dân cư xã T, huyện M sẽ có người đón nhận và trả tiền, giá 100.000 đồng. Sau đó S điều khiển xe chở thuốc lá ngoại theo Quốc lộ 62, đến khu phố 6, phường 2, thị xã K bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện đem về trụ sở Công an thị xã K lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thái S phạm tội về tội "Vận chuyển hàng cấm".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, Khoản 3, Điều 191 điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Thái S từ 03 đến 04 năm tù.

Về vật chứng**:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Chiếc xe ôtô biển kiểm soát 51A-297.73 chủ sở hữu là Dương Thị Hoàng Y ủy quyền cho Lê Thị Th quản lý sử dụng. Ngày 13/7/2018 bà Lê Thị Th làm hợp đồng cho Bùi Thái S thuê trong thời hạn 3 năm để chạy hợp đồng. Bà Th không biết S dùng xe trên vận chuyển thuốc lá ngoại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả lại xe và giấy chứng nhận đăng ký, giấy kiểm định, giấy ủy quyền, bản hợp đồng thuê xe cho Lê Thị Th xong theo biên bản trao trả ngày 10/5/2018 nên không xem xét.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và 5.300 gói thuốc lá điếu ngoại các loại gồm: 3.000 gói hiệu Jet, 600 gói hiệu Hero, 1.200 gói hiệu Scott, 300 gói hiệu GOLDEN DEER, 100 gói hiệu ESSE, 100 gói hiệu 555.

Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại có số 0942737449.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo S có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo S không làm nghề hoặc công

việc quan trọng, có địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người bên Campuchia thuê S chở thuốc lá ngoại và người phụ nữ gửi 03 túi thuốc lá ngoại ở gần ngã tư B không rõ họ tên và địa chỉ, nên không thể truy tìm để xử lý về hành vi buôn bán hàng cấm theo quy định.

Đối với số điện thoại 0916328437 hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã có văn bản đề nghị Trung tâm viễn thông Khu vực thị xã K và huyện M, tỉnh Long An tra cứu truy tìm chủ thuê bao nhưng chưa có kết quả.

Về lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thái S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo Bị cáo S sống bằng nghề lái xe, nhưng vì muốn thu được lợi nhuận nhiều hơn nên điều khiển xe ô tô kiểm soát 51A-297.73 đến xã Bình Tân và Bình Hiệp chở 5.300 gói thuốc lá điếu ngoại thuê cho người CamPuChia đến thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 đồng. Trên đường vận chuyển đến khu phố 6, phường 2, thị xã K thì bị lực lượng tuần tra Công an thị xã K lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thái S đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo S ra Tòa để xét xử theo điểm b Khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thái S là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự về quản lý kinh tế. Việc vận chuyển hàng cấm sẽ làm xáo trộn nền kinh tế thị trường trong nước, ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển kinh tế của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo S đã bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo S đã gây ra mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm; Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác được quy định tại điểm s, t, v

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo có tình tiết giảm nhẹ khác bản thân chưa tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S là phù hợp là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Chiếc xe ôtô biển kiểm soát 51A-297.73 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã giao trả lại xe, giấy chứng nhận đăng ký, giấy kiểm định, giấy ủy quyền, bản hợp đồng thuê xe cho bà Lê Thị Th xong theo biên bản trao trả ngày 10/5/2018. Xét thấy, việc xử lý của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K là phù hợp nên cần xem xét lại.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và 5.300 gói thuốc lá điếu ngoại các loại gồm: 3.000 gói hiệu Jet, 600 gói hiệu Hero, 1.200 gói hiệu Scott, 300 gói hiệu GOLDEN DEER, 100 gói hiệu ESSE, 100 gói hiệu 555.

Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại có số 0942737449.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa tuy Bà Th không có mặt, nhưng theo hồ sơ vụ án đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 của Bộ luật hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo S có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Nhưng xét thấy bị cáo S không làm nghề hoặc công việc quan trọng, có địa phương xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với người Campuchia thuê S chở thuốc lá ngoại và người phụ nữ gửi 03 túi thuốc lá ngoại ở gần ngã tư Bình Hiệp không rõ họ tên và địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K không thể truy tìm để xử lý về hành vi buôn bán hàng cấm theo quy định nên không xem xét.

[10] Đối với số điện thoại 0916328437 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã có văn bản đề nghị Trung tâm viễn thông Khu vực thị xã K và huyện M, tỉnh Long An tra cứu truy tìm chủ thuê bao nhưng không có kết quả nên không xem xét.

[11] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về án phí theo quy định của pháp luật buộc bị cáo S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 191; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Thái S 03 (ba) năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày bắt để thi hành án. Tiếp tục cho bị cáo Bùi Thái S tại ngoại và cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi có quyết định thi hành án phạt tù.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng và 5.300 (năm ngàn ba trăm) gói thuốc lá điếu ngoại các loại gồm: 3.000 (ba ngàn) gói hiệu Jet, 600 (sáu trăm) gói hiệu Hero, 1.200 (một ngàn hai trăm) gói hiệu Scott, 300 (ba trăm) gói hiệu GOLDEN DEER, 100 (một trăm) gói hiệu ESSE, 100 (một trăm) gói hiệu 555.

Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại có số sim 0942737449.

Các vật chứng này hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An đang quản lý.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Bùi Thái S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Bùi Thái S báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bà Lê Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út